**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | - Không thể lược bỏ hình ảnh “*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm/Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa*”  - Vì nếu thiếu hình ảnh này thì chúng ta không thể thấy được:  + Vẻ đẹp hài hoà của thiên nhiên và con người trong bức tranh chiều xuân.  + Sự tĩnh lặng của thiên nhiên  + Tâm thế lao động hăng say cần mẫn của con người.  + Tài năng của nhà thơ trong sáng tạo nghệ thuật. | 1.0 |
| **9** | - Chỉ ra được biện pháp nghệ thuật: Nhân hoá kết hợp với sử dụng từ láy  + *Quán tranh đứng im lìm*  *+ Chòm xoan rụng tơi bời*  - Nêu được hiệu quả nghệ thuật của hai yếu tố:  + Tăng sức gợi hình gợi cảm, hấp dẫn bạn đọc,Tạo nhịp điệu cho câu thơ  + Làm cho sự vật, hiện tượng cũng có tâm trạng tĩnh lặng như con người, Diễn tả tinh tế trạng thái của các sự vật, hiện tượng  + Thể hiện xúc cảm tinh tế và tình yêu quê hương tha thiết của tác giả | 1.0 |
| **10** | - Đảm bảo dung lượng của đoạn văn (7-10 dòng)  - Trình bày được trách nhiệm của bản thân với quê hương đất nước. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Đặt vấn đề: giới thiệu được thói quen cần từ bỏ; Giải quyết vấn đề: triển khai được luận điểm, luận cứ,… Kết thúc vấn đề: đánh giá được ý nghĩa của việc từ bỏ một thói quen | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Thuyết phục người khác từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách nhưng phải xác định rõ mục tiêu hướng tới, xác định được vị thế phát ngôn và lựa chọn bối cảnh, giọng điệu thuyết phục, luận điểm rõ ràng, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | - Đặt vấn đề: Giới thiệu thói quen cần từ bỏ: Thói quen vất rác bữa bãi  - Giải quyết vẫn đề:  + Bày tỏ sự cảm thông và chia sẻ với lí do vất rác bữa bãi  + Phân tích tác hại của thói quen vức rác bữa bãi: với môi trường, với sức khoẻ, với hệ sinh thái,…  + Phân tích những lợi ích của việc vất rác đúng nơi quy định.  + Bày tỏ sự tin tưởng của bản thân với người khác: sẽ thay đổi được thói quen vất rác.  + Hứa sẽ giúp đỡ để cùng nhau từ bỏ thói quen vất rác  - Kết thúc vấn đề:  + Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của việc từ bỏ một thói quen hay một quan niệm |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; thể hiện rõ quan điểm cá nhân, cá tính trong bài viết; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |